

Bản án số: 353/2024/HS-ST
Ngày 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Sĩ Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 329/2024/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 107/2/5 đường B, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: số D đường B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H1.

Tiền án: Tại Bản án hình sự số 292/2021/HS-ST ngày 12-11-2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-6-2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 254/QĐ-TA ngày 16-9-2019, Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng. Ngày 12-02-2021, bị cáo chấp hành xong.

Bị bắt ngày 04-6-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

2. Nguyễn Mạnh Duy K, sinh năm 1992, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 165/2 V, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số F, nhà số B đường C, phường

N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K1 và bà Ngô Thị Ánh N; vợ là Thạch Thị Trâm A; có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 04-6-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mã Phi H2, sinh năm 1960.

Địa chỉ: D B, phường N, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 15 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trước phòng trọ số 6, địa chỉ số B đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồn biên phòng C1, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh B phối hợp cùng Công an phường N, thành phố V phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh Duy K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (A1-Methamphetamine) và K tự nguyện giao nộp hai gói ma túy (A) do Nguyễn Thanh P nhờ cất giữ tại phòng của K là phòng trọ số 6, địa chỉ số B đường C, phường N, thành phố V, đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 11 giờ, ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại phòng trọ số F, địa chỉ số B đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Thanh P đã bán cho K 1 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, do có việc phải đi nên P gửi lại chỗ ở của K 02 gói ma túy đá nhờ K giữ dùm, khi nào cần thì sẽ lấy. Vào khoảng 05 giờ ngày 04-6-2024, vì muốn sử dụng ma túy nên P gọi điện nói K lấy cho P một ít ma túy trong số ma túy P đã gửi nên K chiết một ít ra đưa cho P còn lại K gói vào bịch và cất đi. Đến khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 04-6-2024, K mang gói ma túy mua của P cất vào túi quần bên phải chuẩn bị đi ra ngoài tìm chỗ để sử dụng thì bị Lực lượng Bộ, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh B phát hiện bắt quả tang tại cửa phòng trọ như trên, đồng thời K tự nguyện giao nộp số ma túy mà P đã gửi cất dùm tại phòng trọ của K.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh P tại địa chỉ số D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thu giữ:

- Trên kệ sắt gắn trên tường trong phòng ngủ của Nguyễn Thanh P 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng) và 01 (một) card điện thoại Mobifone không có sim.

- Tại tủ quần áo của ông Mã Phi H2, sinh năm 1960 đặt tại phòng khách thu giữ trên mặt sập quần áo của ông H2 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt. Qua giám định có khối lượng là 2,6302 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Tại phòng ngủ của bà Mã Thị Mộng L, sinh năm 1959 thu giữ trong túi vải màu xanh để ở đầu giường ngủ 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh

không màu trong suốt. Qua giám định có khối lượng 26,8443 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Quá trình điều tra P khai nhận: P đã từng mua ma túy của ông Mã Phi H2 tại nhà ông H2, địa chỉ: D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và trả bằng tiền mặt khoảng 3-4 lần để sử dụng. Vào khoảng 10 giờ ngày 03-6-2024, tại nhà ông H2, P mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng để sử dụng, sau đó P qua nhà K chơi, vì có công chuyện phải đi nên P đã gửi lại số ma túy đó nhờ K cất dùm, vì thấy P có ma túy nên K đã hỏi mua thì P đồng ý bán cho K một ít ma túy với giá 200.000 đồng. Ngoài bán ma túy cho K, P chưa bán ma túy cho ai và khi P gửi ma túy tại nhà K, P chỉ nói cất giùm. Đối với số ma túy thu giữ tại tủ quần áo của ông H2, không phải của P và P cũng không biết là của ai. Ông Mã Phi H2 không thừa nhận việc đã bán ma túy cho P và số ma túy thu giữ tại tủ quần áo của ông H2 ở phòng khách ông H2 không biết là của ai và không thừa nhận đó là ma túy của mình.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Mạnh Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Nguyễn Thanh P, Nguyễn Mạnh D Khương phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Bản kết luận giám định số 338/KL-KTHS-MT ngày 09-6-2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 01), có hình dấu của Đoàn biên phòng C1, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Vũ H3, Nguyễn Mạnh Duy K, Hoàng Ngọc M, Thạch Thị Trâm A, Mai Anh D1 bên trong có 01 (một) gói nylon màu đen hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A1- thu giữ khi bắt quả tang trong người Khương) gửi giám định có khối lượng 0,3604 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 02), có hình dấu và chữa ký như phong bì số 01, bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A2- ma túy P gửi tại nhà K, K giao nộp) gửi giám định có khối lượng 3,3844 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 03), có hình dấu của Đoàn biên phòng C1, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh B và hai hình dấu vân tay màu đỏ ghi “trở trái, trở phải – Nguyễn Thanh P” cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Lê Văn T, Nguyễn Công T1, Mã Phi H2, “Mã Thị Mộng L” Trần Văn C, “Cổ Kim Đ1”, “Nguyễn Văn H4” Trương Đức Q bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A3- thu giữ trong tủ đồ ông Mã Phi H2) gửi giám định có khối lượng 2,6302 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 04) có hình dấu và chữa ký như phong bì số 03, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A4 – thu giữ tại phòng bà L) gửi giám

định có khối lượng 26,8443 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (bút lục điều tra số 74).

Ngoài ra, Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng) và 01 (một) card điện thoại Mobifone không có sim.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Poco, gắn sim 0869065504 và sim 0944104807 số Imei: 867584063986249/06. Thu giữ của K.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia gắn Sim 0937137604 và sim 0923197434. Thu giữ của P.

Tất cả vật chứng và các tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Tại Đoàn biên phòng C1, K và P đều khai nhận đã có khoảng 3-4 lần P bán ma túy cho K, tuy nhiên tại những biên bản hỏi cung sau P thay đổi lời khai, xác định chỉ bán ma túy cho K 1 lần vào ngày 03-6-2024, ngoài lời khai của K không có tài liệu chứng cứ nào khác, vì vậy, không đủ căn cứ xác định P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần trở lên.

Tại Bản Cáo trạng số 313/CT-VKSTPVT ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Mã Phi H2: Theo lời khai của P thì P đã mua ma túy của ông H2 vào ngày 31-5-2024; 01-6-2024; 03-6-2024 tại nhà ông H2 tuy nhiên ông H2 không thừa nhận. Ngoài lời khai của P không có tài liệu nào chứng minh việc ông H2 đã bán ma túy cho P. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với ông H2 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với số ma túy qua giám định có khối lượng 2,6302 gam, là ma túy, loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét tại địa chỉ số D B, phường N, thành phố V trong tủ quần áo của ông H2 đặt tại phòng khách của nhà ông H2. Ông H2, P, những người sống trong nhà không thừa nhận là ma túy của mình và không biết là ma túy của ai, nên không có căn cứ xử lý đối với ông H2, P và những người sống trong nhà về số ma túy này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Thạch Thị Trâm A ở cùng nhà với K tại phòng trọ số 06 địa chỉ số B đường C, phường N, thành phố V, không biết K tàng trữ trái phép số ma túy trên nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trâm A.

Đối với 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (khí hiệu mẫu A4 – thu giữ tại phòng bà L) qua giám định có khối lượng 26,8443 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D Khương mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 tháng tù.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.
Về xử lý vật chứng:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 03), có hình dấu của Đoàn biên phòng C1, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh B và hai hình dấu vân tay màu đỏ ghi “trở trái, trở phải – Nguyễn Thanh P” cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Lê Văn T, Nguyễn Công T1, Mã Phi H2, “Mã Thị Mộng L” Trần Văn C, “Cổ Kim Đ1”, “Nguyễn Văn H4” Trương Đức Q bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A3- thu giữ trong tủ đồ ông Mã Phi H2) qua giám định có khối lượng 2,6302 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra chưa xác định được của ai Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố V đã tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh.

- 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh B các số 338/1, 338/2, 338/4 ngày 4-6-2024 là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sù, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) card điện thoại Mobifone không có sim.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Poco, gắn sim 0869065504 và sim 0944104807 số Imei: 867584063986249/06 thu giữ của K; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia gắn Sim 0937137604 và sim 0923197434 thu giữ của P do liên quan hành vi phạm tội của bị cáo.

* Bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Mạnh Duy K đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mã Phi H2 trình bày: Ông xác nhận ông không bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh P. Ma túy thu giữ trong tủ quần áo nhà ông cũng không phải của ông, ông không biết của ai. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì.

Lời sau cùng, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Mạnh Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại phòng trọ số F, địa chỉ số B đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu của Nguyễn Mạnh Duy K; bị cáo Nguyễn Thanh P đã nhờ K giữ dùm ma túy, vì thấy P có ma túy nên K đã hỏi mua một gói ma túy có khối lượng 0,3604 gam, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng để sử dụng, thì được P đồng ý bán.

Đến khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 04-6-2024, K mang 01 gói ma túy (khối lượng 0,3604 gam, là ma túy, loại Methamphetamine) mua của P cất vào túi quần bên phải chuẩn bị đi ra ngoài tìm chỗ để sử dụng, khi vừa ra đến trước cửa phòng trọ số 06, địa chỉ số B đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Bộ Đ2, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh B phát hiện bắt quả tang, đồng thời K tự nguyện giao nộp số ma túy mà P đã gửi cất dùm tại phòng trọ của K, qua giám định có khối lượng là 3,3844 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng số ma túy mà Nguyễn Thanh P tàng trữ trái phép mục đích để bán và Nguyễn Mạnh Duy K tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng và giữ dùm cho P là 3,7448 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi bị cáo Nguyễn Thanh P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P: Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo tiền án, bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo có nhận thức, sức khỏe, nhưng lại thiếu bản lĩnh, ham chơi đua đòi theo những đối tượng sử dụng ma túy làm bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Thanh P: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo K đã khai ra hành vi của bị cáo P giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm mới nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P đã khai ra ông Mã Phi H2 là người bán ma túy cho bị cáo tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa ông H2 không nhận có hành vi bán ma túy cho P tuy nhiên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thành khẩn khai báo của P trong vụ án này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong (số thứ tự 03), có hình dấu của Đoàn biên phòng C1, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh B và hai hình dấu vân tay màu đỏ ghi “trở trái, trở phải – Nguyễn Thanh P” cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Lê Văn T, Nguyễn Công T1, Mã Phi H2, “Mã Thị Mộng L” Trần Văn C, “Cổ Kim Đ1”, “Nguyễn Văn H4” Trương Đức Q bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A3- thu giữ trong tủ đồ ông Mã Phi H2) qua giám định có khối lượng 2,6302 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra chưa xác định được của ai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh là đúng quy định.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh B các số 338/1, 338/2, 338/4 ngày 04-6-2024 là tang vật của vụ án.

- Tịch thu hiệu hũy 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa; 01 (một) card điện thoại Mobifone không có sim là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Poco, gắn sim 0869065504 và sim 0944104807 số Imei: 867584063986249/06 và 01 (một) điện thoại di động hiệu N1 gắn Sim 0937137604 và sim 0923197434 là công cụ phương tiện hỗ trợ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với số ma túy P gửi tại phòng của K để cất dùm, khi gửi P không nói cho K biết mục đích để làm gì, chỉ nói nhờ cất dùm khi nào cần thì sẽ lấy, bản thân K khai nhận đã từng mua ma túy của P nhưng P cũng là người nghiện ma túy cũng tàng trữ để sử dụng, K không biết ngoài K ra thì P có bán ma túy cho ai khác không, bản thân P chỉ thừa nhận có 1 lần bán ma túy cho K vào ngày 03-6-2024 nên không đủ căn cứ để buộc K phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với P.

Tại Đoàn biên phòng C1, bị cáo K và P khai nhận đã có khoảng 3-4 lần P bán ma túy cho K, tuy nhiên tại những biên bản hỏi cung sau này, bị cáo P thay đổi lời khai, xác định chỉ bán ma túy cho K 1 lần vào ngày 03-6-2024. Xét ngoài lời khai của K không có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện những lần trước đó P đã bán ma túy cho K. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy hai lần trở lên.

Đối với ông Mã Phi H2: Theo lời khai của P thì P đã mua ma túy của ông H2 vào ngày 31-5-2024, 01-6-2024, 03-6-2024 tại nhà ông H2 tuy nhiên ông H2 không thừa nhận, ngoài lời khai của P không có tài liệu nào chứng minh việc ông H2 đã bán ma túy cho P. Vì vậy, chưa có căn cứ để xử lý đối với ông H2 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục làm việc, trường hợp có đủ căn cứ, xử lý sau.

Đối với số ma túy qua giám định có khối lượng 2,6302 gam, là ma túy, loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét tại địa chỉ số D B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trong tủ quần áo của ông H2 đặt tại phòng khách của nhà ông H2. Ông H2, P, những người sống trong nhà không thừa nhận là ma túy của mình và không biết là ma túy của ai, nên không có căn cứ xử lý đối với ông H2, P và những người sống trong nhà về số ma túy này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Thạch Thị Trâm A ở cùng nhà với K tại phòng trọ số 06 địa chỉ số B đường C, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không biết K tàng trữ trái phép số ma túy trên nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Trâm A.

Đối với 01(một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (ký hiệu mẫu A4 – thu giữ tại phòng bà L) qua giám định có khối lượng

26,8443 gam, không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P **04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh D Khương **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh B các số 338/1, 338/2, 338/4 ngày 04-6-2024.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sù, 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) card điện thoại Mobifone không có sim.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Poco, gắn sim 0869065504 và sim 0944104807 số Imei: 867584063986249/06.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia gắn Sim 0937137604 và sim 0923197434.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22/BB-CCTHADS ngày 17-10-2024 và Giấy nộp tiền ngày 11-10-2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Mạnh Duy K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Huê

